

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10-3-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Bà Đồng Thị Thường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 472/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị L; Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn H1, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn T; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn là chị Đỗ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp,

bất đồng quan điểm sống. Anh T có biểu hiện quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị có góp ý nhưng anh T không tiếp thu sửa chữa mà vẫn chứng nào tật ấy. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 6 năm 2018 đến nay, chị đã về cư trú cùng mẹ đẻ chị ở thôn H1, xã Đ. Từ khi chị bỏ về đến nay, anh T không đến tìm chị, chị cũng không lần nào về chung sống cùng anh T. Từ năm 2018 đến nay, chị và anh T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn T có một con chung là Lê Văn L1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2014. Từ khi chị bỏ đi đến nay, con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T để anh T đến Tòa án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc chị Đỗ Thị L xin ly hôn nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị L, xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Lê Văn T; giao con chung Lê Văn L1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2014 cho chị Đỗ Thị L nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Chị Đỗ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Văn T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Văn T hiện đang cư trú tại thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị L vắng mặt có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị L và anh Lê Văn T.

[3] Chị Đỗ Thị L và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28 tháng 10 năm 2013, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Tuy anh Lê Văn T không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh T về việc chị Đỗ Thị L xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Đỗ Thị L và anh Lê Văn T đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Đỗ Thị L và anh Lê Văn T là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Đỗ Thị L đối với anh Lê Văn T.

[5] Về con chung: Chị Đỗ Thị L và anh Lê Văn T có một con chung là Lê Văn L1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2014. Xét thấy, hiện tại chị L và anh T đều là lao động tự do nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Tuy nhiên, con chung còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, anh T cũng không có quan điểm về việc nuôi con, nên để đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần giao con chung cho chị L nuôi dưỡng. Khi nào anh T có yêu cầu về vấn đề con chung, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Văn T không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Văn T không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị L và anh Lê Văn T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Văn L1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2014 cho chị Đỗ Thị L nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 4623 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Chị Đỗ Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

